

Bản án số: **07/2023/DS-ST**

Ngày: 30/01/2023

V/v T/C Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Huol.

2. Bà Hồ Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30/01/2023, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 353/2022/TLST-DS, ngày 09/11/2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2022/QĐXXST-DS ngày 26/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 11/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Đ (Út Đ)**, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà M là hụi viên có tham gia 07 dây hụi mùa do bà Đ làm chủ hụi. Sau khi hốt hụi xong, bà M không đóng hụi chết cho bà Đ, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mùa 2.000.000 đồng (04 tháng khui một lần), mở ngày 30/8/2016 âl, măn ngày 30/8/2022 âl, có 18 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 01 lần

đến lần thứ 02 thì bà M hốt (10/12/2016 âl). Bà M đóng hụi chết được 12 lần (từ vụ 30/4/2017 âl đến vụ 30/12/2020 âl). Do nhiều người không đóng hụi chết cho bà nên bà đã đình hụi không khai hụi nữa (4/2021âl) để bà gom hụi chết của những người đã hốt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 30/4/2021âl đến vụ 30/8/2021âl) bà M không đóng hụi chết là 02 vụ x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng (bà đã khởi kiện xong). Từ 30/12/2021âl đến 30/4/2022âl bà M không đóng hụi chết cho bà 02 lần x 2.000.000 đồng. Vì vậy, bà M còn nợ hụi chết là **4.000.000 đồng**. Dây hụi này đã mãn.

Dây 2: Hụi mùa 2.000.000 đồng (04 tháng khai một lần), mở ngày 10/12/2016 âl, mãn ngày 10/8/2023 âl, có 21 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 03 lần, đến lần thứ 04 thì bà M hốt (10/12/2017 âl). Bà M đóng hụi chết được 09 lần (từ vụ 10/4/2018 âl đến vụ 10/12/2020 âl). Do nhiều người không đóng hụi chết cho bà nên bà đã đình hụi không khai hụi nữa (4/2021 âl) để bà gom hụi chết của những người đã hốt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 10/4/2021 âl đến vụ 10/8/2021 âl) bà M không đóng hụi chết là 02 vụ x 2.000.000 đồng = 4.000.000 đồng (bà đã khởi kiện xong). Từ ngày 10/12/2021 âl đến 10/8/2022 âl bà M không đóng hụi chết cho bà 03 lần x 2.000.000 đồng= 6.000.000 đồng. Vì vậy, bà M còn nợ hụi chết là **6.000.000 đồng**. Dây hụi này còn **03 lần** hụi chết mới mãn.

Dây 3: Hụi mùa 3.000.000 đồng (04 tháng khai một lần), mở ngày 25/8/2017 âl, mãn ngày 25/8/2022 âl, có 16 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 04 lần đến lần thứ 05 thì bà M hốt (25/12/2018 âl). Bà M đóng hụi chết được 06 lần (từ vụ 25/4/2019 âl đến vụ 25/12/2020 âl). Do nhiều người không đóng hụi chết cho bà nên bà đã đình hụi lại không khai hụi nữa (4/2021 âl), để bà gom hụi chết của những người đã hốt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 25/4/2021 âl đến vụ 25/8/2021 âl, bà M không đóng hụi chết là 02 vụ x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (bà đã khởi kiện xong). Từ ngày 25/12/2021 âl đến 25/8/2022 âl, bà M không đóng hụi chết cho bà 03 lần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Vì vậy, bà M còn nợ hụi chết là **9.000.000 đồng**. Dây hụi này đã mãn.

Dây 4: Hụi mùa 3.000.000 đồng (04 tháng khai một lần), mở ngày 25/12/2017 âl, mãn ngày 25/4/2023 âl, có 17 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 03 lần đến lần thứ 04 thì bà M hốt (25/12/2018 âl). Bà M đóng hụi chết được 06 lần (từ vụ 25/4/2018 âl đến vụ 25/12/2020 âl). Do nhiều người không đóng hụi chết cho bà nên bà đã đình hụi không khai hụi nữa (4/2021 âl) để bà gom hụi chết của những người đã hốt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 25/4/2021 âl đến vụ 25/8/2021 âl, bà M không đóng hụi chết là 02 vụ x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (bà đã khởi kiện xong). Từ ngày 25/12/2021 âl đến ngày 25/8/2022 âl, bà M không đóng hụi chết 03 lần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Vì vậy, bà M còn nợ lại bà dây hụi này là **9.000.000 đồng**. Dây hụi này còn **02 lần** hụi chết nữa mới mãn.

Dây 5: Hụi mùa 3.000.000 đồng (04 tháng khai một lần), mở ngày 25/12/2018âl, mãn ngày 25/8/2022âl, có 12 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 02 lần đến lần thứ 03 thì bà M hốt (25/8/2019 âl). Bà M đóng hụi chết được 04 lần (ừ vụ 25/12/2019 âl đến vụ 25/12/2020 âl). Do nhiều người không đóng hụi chết cho bà nên bà đã đình hụi không khai hụi nữa (4/2021 âl) để bà gom hụi chết của những người đã hốt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 25/4/2021 âl đến vụ 25/8/2021 âl, bà M không đóng hụi chết là 02 vụ x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (bà đã khởi kiện

xong). Từ ngày 25/12/2021 ã đến 25/8/2022 ã bà M không đóng hũ chũt cho bà 03 lần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Vì vậy bà M còn nợ hũ chũt là **9.000.000 đồng**. Dây hũ này còn **02 lần** hũ chũt nữa mới mũn.

Dây 6: Hũ mùa 3.000.000 đồng (04 tháng khui một lần), mở ngày 25/8/2019 ã, mũn ngày 25/12/2024 ã, có 17 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hũ sống đũc 02 lần, đến lần thứ 03 thì bà M hũt (25/4/2020 ã). Bà M đóng hũ chũt đũc 02 lần (từ vụ 25/8/2020 ã đến vụ 12/2020 ã). Do nhiều người không đóng hũ chũt cho bà nên bà ã ãnh hũ không khui hũ nữa (4/2021 ã), để bà gom hũ chũt của những người ã hũt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 25/4/2021 ã đến vụ 25/8/2021 ã, bà M không đóng hũ chũt là 02 vụ x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (bà ã khởi kiện xong). Từ ngày 25/12/2021 ã đến 25/8/2022 ã, bà M không đóng hũ chũt cho bà 03 lần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Vì vậy bà M còn nợ hũ chũt là **9.000.000 đồng**. Dây hũ này ã mũn.

Dây 7: Hũ mùa 3.000.000 đồng (04 tháng khui một lần), mở ngày 30/4/2020 ã, mũn ngày 30/8/2023 ã, có 11 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng hũ sống đũc 02 lần đến lần thứ 03 thì bà M hũt (30/12/2020 ã). Do nhiều người không đóng hũ chũt cho bà nên bà ã ãnh hũ lại không khui hũ nữa (4/2021 ã), để bà gom hũ chũt của những người ã hũt giao lại cho những người còn sống. Từ vụ 25/4/2021 ã đến vụ 30/8/2021 ã, bà M không đóng hũ chũt là 02 vụ x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng (bà ã khởi kiện xong). Từ ngày 30/12/2021 ã đến 30/8/2022 ã bà M không đóng hũ chũt cho bà 03 lần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng. Vì vậy, bà M còn nợ hũ chũt là **9.000.000 đồng**. Dây hũ này còn **03 lần** hũ chũt nữa mới mũn.

Nay, bà Trần Thị Đũu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả lại bà số tiền hũ ã đến hạn là 54.000.000 đồng.

Đối với bị ãn bà Nguyễn Thị M: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án ã tổng ãt hợp lệ các văn bản tổ tụng cho bà M nhưng bà M từ chối nhận và không tham gia tổ tụng nên Tòa án không thể thu thập đũc lời khai và ý kiến của bà.

Tại phiên tòa, nguyên ãn không rút ãn khởi kiện, bị ãn vắng mặt nên các đũng sự không thỏa thuận đũc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đũc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội ãng xét xử nhận ãnh:

[1] Về thủ tục tổ tụng: Xét thấy, tại phiên tòa bị ãn bà Nguyễn Thị M ã ã đũc Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do ã, Hội ãng xét xử căn cứ vào các ãiều 227, 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị ãn.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên ãn bà Đ cho rằng, bà M là hũ viên ã tham gia 07 dây hũ mùa do bà Đ làm chủ hũ nêu trên. Bà M ã hũt tất cả 07 dây hũ nhưng không đóng ãy ãũ hũ chũt cho bà Đ. Tính đến ngày khởi kiện, số tiền hũ bà M còn nợ bà Đ là 54.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án ã tổng ãt hợp lệ các văn bản tổ tụng cho bà M nhưng bà M không có ý kiến phản ãi yêu cầu khởi kiện này nên ãy là tình

tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng góp hụi giữa bà Đ và bà M được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng, các đương sự là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa các đương sự là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng góp hụi, bà M đã vi phạm nghĩa vụ, không đóng đủ tiền hụi chết cho chủ hụi như đã thỏa thuận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 54.000.000 đồng x 5% = 2.700.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phưởng;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Đ số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị M còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Trần Thị Đ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.700.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa